

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5392/UBND-VX

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 12 năm 2013

V/v giải quyết chế độ mai táng phí
theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg
ngày 08/11/2005 và Quyết định số
62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011
của Thủ tướng Chính phủ

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 9439
	Ngày: 31/12/13
	Chuyên: Xét Công văn

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Xét Công văn số 2103/SLĐTBXH-NCC ngày 09/12/2013 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đề nghị giải quyết chế độ mai táng phí cho đối tượng theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đồng ý giải quyết khoản kinh phí 185.500.000 đồng (một trăm tám mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng) để thực hiện chế độ mai táng phí cho 17 đối tượng theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên (có danh sách kèm theo)

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn đảm bảo xã hội năm 2013 đã giao cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội tại Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh.

2. Sở Lao động Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết chế độ cho các đối tượng và thanh quyết toán kinh phí đúng theo qui định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước;
- UBND các huyện, TP: Sơn Tịnh, Bình Sơn, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi;
- VPUB: C,PVP(VX), KHTH, CBTH;
- Lưu: VT, VHXXHthuy350


Lê Quang Thích

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ MAI TÁNG PHÍ
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 308/2005/QĐ-TTg VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 62/2011/QĐ-TTg

(Kèm theo Công văn số 5312/UBND-VX ngày 30 / 12 / 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



STT	Họ và Tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Ngày tháng năm từ trần	Mức hưởng	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Cẩn	1953	xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa	huyện Tư Nghĩa	20/5/2013	10.500.000	290
2	Đoàn Hải	1953	xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa	huyện Tư Nghĩa	04/7/2013	11.500.000	290
3	Huỳnh Thị Đăng	1930	xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa	huyện Tư Nghĩa	02/7/2013	11.500.000	290
4	Dư Phát	1922	xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa	huyện Tư Nghĩa	05/5/2013	10.500.000	290
5	Nguyễn Thị Đến	1939	xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa	huyện Tư Nghĩa	08/12/2012	10.500.000	290
6	Nguyễn Minh	1956	xã Tịnh Kỳ, huyện Sơn Tịnh	huyện Sơn Tịnh	13/9/2013	11.500.000	290
7	Nguyễn Thị Tư	1952	xã Tịnh Hòa, huyện Sơn Tịnh	huyện Sơn Tịnh	10/7/2013	11.500.000	290
8	Võ Thanh Tùng	1961	P.Chánh Lộ, TP Quảng Ngãi	TP Quảng Ngãi	14/10/2012	10.500.000	62
9	Nguyễn Hịch	1936	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn	huyện Bình Sơn	18/2/2013	10.500.000	290
10	Trần Thị Dưa	1916	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn	huyện Bình Sơn	08/4/2013	10.500.000	290
11	Trần Văn Anh	1924	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn	huyện Bình Sơn	28/5/2013	10.500.000	290
12	Nguyễn Thị Giáp	1938	xã Bình Châu, huyện Bình Sơn	huyện Bình Sơn	02/8/2013	11.500.000	290
13	Nguyễn Ánh	1952	xã Bình Chương, huyện Bình Sơn	huyện Bình Sơn	02/4/2013	10.500.000	290
14	Ngô Thành Vũ	1957	Xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn	huyện Bình Sơn	28/7/2013	11.500.000	290
15	Mai Thị Nhiên	1933	xã Bình Hải, huyện Bình Sơn	huyện Bình Sơn	27/02/2013	10.500.000	290
16	Đỗ Văn Bình	1945	xã Bình Đông, huyện Bình Sơn	huyện Bình Sơn	11/9/2013	11.500.000	290
17	Lê Độ	1930	xã Bình Chương, huyện Bình Sơn	huyện Bình Sơn	02/5/2013	10.500.000	TNXP
	TỔNG CỘNG:					185.500.000	